

Số: /TM-TTYT

Mường Nhé, ngày 20 tháng 9 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Gói thầu mua sắm vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm năm 2024

Kính gửi: Các Quý nhà thầu.

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 68/2022/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé kính mời các quý nhà thầu gửi báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua sắm vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm năm 2024** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé, Địa chỉ: xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá: DsCKI. Phan Quang Thế, Khoa Dược – TTB – Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé, Số điện thoại 0832648666, Email: theduocmn@gmail.com (trong giờ hành chính để tham khảo thông tin)

3. Cách tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc gửi bản pdf qua thư điện tử.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 20 tháng 9 năm 2023 đến trước 17h ngày 25 tháng 9 năm 2023. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 20/9/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm của Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé. **(Phụ lục chi tiết kèm theo)**

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 360 ngày.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Dự kiến thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc việc bàn giao nghiệm thu.

5. Các thông tin khác: Nhà cung cấp cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã cung cấp.

Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Lò Văn Sen

PHỤ LỤC
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, SINH PHẨM, HÓA CHẤT NĂM 2024

I. DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, SINH PHẨM

STT	Mã HH	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	S01	Băng bột bó 10cm x 2,7m	Cuộn	300	
2	S02	Băng cuộn 15cm x 5cm	Cuộn	300	
3	S03	Băng cuộn 5cm x 5cm	Cuộn	350	
4	S04	Băng dính 5cm x 5m	Cuộn	600	
5	S05	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp ướt	Cuộn	30	
6	S06	Bơm hút thai Karman	Cái	20	
7	S07	Bơm tiêm nha khoa	Cái	20	
8	S08	Bơm tiêm nhựa 10ml	Cái	36.000	
9	S09	Bơm tiêm nhựa 1ml	Cái	1.000	
10	S10	Bơm tiêm nhựa 20ml	Cái	28.000	
11	S11	Bơm tiêm nhựa 50ml	Cái	600	
12	S12	Bơm tiêm nhựa 50ml cho ăn	Cái	300	
13	S13	Bơm tiêm nhựa 5ml	Cái	40.000	
14	S14	Bông Cầm Máu Mũi Có Ống Thở	Cái	10	
15	S15	Bông thấm nước	Kg	36	
16	S16	Cây nâng xương chỉnh mũi	Cái	5	

STT	Mã HH	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
17	S17	Chỉ lạnh 20g	Cuộn	5	
18	S18	Chỉ thép liền kim các số	Sợi	20	
19	S19	Chỉ tiêu liền kim số 1/0	Vỉ	600	
20	S20	Chỉ tiêu liền kim số 2/0	Vỉ	400	
21	S21	Chỉ tiêu liền kim số 3/0	Vỉ	300	
22	S22	Chỉ tiêu liền kim số 4/0	Vỉ	250	
23	S23	Chỉ tiêu liền kim số 5/0	Vỉ	120	
24	S24	Cidex OPA hoặc tương đương	Can	12	
25	S25	Cốc đôm	Cái	1.000	
26	S26	Cồn 90 độ	Chai	480	
27	S27	Dao trích nhĩ	Cái	10	
28	S28	Đầu côn vàng	Cái	30.000	
29	S29	Đầu côn xanh	Cái	20.000	
30	S30	Dây cho ăn người lớn số 18	Cái	200	
31	S31	Dây cho ăn trẻ em số 6, 10	Cái	100	
32	S32	Dây hút nhót người lớn số 16	Cái	300	
33	S33	Dây hút nhót trẻ em số 6	Cái	150	
34	S34	Dây nối bơm tiêm điện 75cm	Cái	500	
35	S35	Dây thở oxy Người lớn	Bộ	400	
36	S36	Dây thở oxy trẻ em	Bộ	350	

STT	Mã HH	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
37	S37	Dây truyền dịch kim cánh bướm	Bộ	12.000	
38	S38	Dây truyền máu	Bộ	20	
39	S39	Đè lưỡi gỗ	Cái	15.000	
40	S40	Đinh Kirschner	Cái	20	
41	S41	Dung dịch Paraffin	Ống	300	
42	S42	Dung dịch rửa tay phẫu thuật, tẩm sát khuẩn 4%	Chai	30	
43	S43	Dung dịch tẩy rửa hoạt tính enzyme CIDEZYME (CIDEZYME hoặc tương đương)	Chai	8	
44	S44	Gạc cầm máu mũi Merocel	Cái	10	
45	S45	Gạc cầu fi 30 x 1 lớp vô trùng	Cái	2.000	
46	S46	Gạc phẫu thuật 10 x 10cm x 12 lớp vô trùng	Cái	30.000	
47	S47	Gạc phẫu thuật ổ bụng vô trùng 30 x 40cm x 6 lớp, cản quang vô trùng	Cái	5.000	
48	S48	Găng tay kiểm tra các cỡ	Đôi	80.000	
49	S49	Găng tay phẫu thuật	Đôi	5.000	
50	S50	Gel siêu âm	Can	15	

STT	Mã HH	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
51	S51	Giấy điện tim 3 cần kích thước 80mm x 25mm x 16mm	Cuộn	40	
52	S52	Giấy định nhóm máu	Tờ	100	
53	S53	Giấy in monitor sản khoa 150mm x 100mm	Tập	200	
54	S54	Giấy in nhiệt 5cm	Cuộn	20	
55	S55	Giấy siêu âm 11cm x 20m	Cuộn	50	
56	S56	Javen 12%	Lít	360	
57	S57	Kẹp rốn	Cái	400	
58	S58	Khí oxy trong bình 10l	Chai	80	
59	S59	Khí oxy trong bình 40l	Chai	350	
60	S60	Khoá 3 chạc không dây nối	Cái	350	
61	S61	Kim bơm thuốc thanh quản	Cái	5	
62	S62	Kim bướm 23G, 25G	Cái	6.000	
63	S63	Kim châm cứu các loại, các cỡ	Cái	2.000	
64	S64	Kim chích máu	Cái	2.000	
65	S65	Kim chọc giò tử cung các cỡ	Cái	600	
66	S66	Kim gây tê thần kinh 5cm, 10cm	Cái	100	
67	S67	Kim khâu phẫu thuật tròn + 3 cạnh các số	Cái	450	
68	S68	Kim lấy thuốc số 18G	Cái	30.000	

STT	Mã HH	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
69	S69	Kim luôn tĩnh mạch số 20G	Cái	2.000	
70	S70	Kim luôn tĩnh mạch số 22G	Cái	2.000	
71	S71	Kim luôn tĩnh mạch số 24G	Cái	6.000	
72	S72	Kim nhĩ hoàn các số	Hộp	30	
73	S73	Lưỡi dao phẫu thuật tiết trùng (bầu + lá lúa)	Cái	800	
74	S74	Mark thanh quản 2 nòng các cỡ	Cái	30	
75	S75	Meche phẫu thuật 3,5 x 7,5 x 6 lớp cán quang vô trùng	Cái	1.000	
76	S76	Natri clorid dùng ngoài	Chai	800	
77	S77	Nhiệt kế	Cái	100	
78	S78	Ống Cook người lớn (ống Cook - dây Bougies)	Cái	60	
79	S79	Ống Cook trẻ em	Cái	60	
80	S80	Ống hút tai áp lực các cỡ	Cái	20	
81	S81	Ống hút tai thường các cỡ	Cái	20	
82	S82	Ống hút thai các số	Cái	400	
83	S83	Ống hút xoang các cỡ	Cái	20	
84	S84	Ống nghiệm EDTA	Ống	4.800	
85	S85	Ống nghiệm Heparin	Ống	2.000	
86	S86	Ống nghiệm thủy tinh các cỡ	Ống	40.000	

STT	Mã HH	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
87	S87	Ống nội khí quản có cóp các số	Cái	300	
88	S88	Ống nội khí quản lò xo các số	Cái	60	
89	S89	Phim XQ 20x25cm	Tờ	10.500	
90	S90	Que tăm bông người lớn	Bịch	30	
91	S91	Sonde dẫn lưu ổ bụng người lớn	Cái	150	
92	S92	Sonde dẫn lưu ổ bụng trẻ em	Cái	50	
93	S93	Sonde Foley 2 nhánh số 16	Cái	400	
94	S94	Sonde Foley 2 nhánh số 8	Cái	200	
95	S95	Sonde Nelaton các số	Cái	500	
96	S96	Test phát hiện kháng thể virus HIV	Test	1.500	
97	S97	Test giang mai	Test	50	
98	S98	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B	Test	1.500	
99	S99	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Test	1.200	
100	S100	Test nhanh phát hiện ma túy 4 chân	Test	2.000	
101	S101	Test SD Bionile HIV 1/2 3.0	Test	60	
102	S102	Test thử nước tiểu 11 thông số	Test	3.000	
103	S103	Túi máu đơn	Cái	20	

STT	Mã HH	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
104	S104	Túi nước tiểu	Bộ	500	
105	S105	Viên khử khuẩn	Viên	4.000	
		Tổng: 105 mặt hàng			

II. DANH MỤC HÓA CHẤT

STT	Mã HH	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	H01	Acid Uric	Hộp	2	
2	H02	Albumin	Hộp	3	
3	H03	Anti A	Hộp	3	
4	H04	Anti AB	Hộp	3	
5	H05	Anti B	Hộp	3	
6	H06	Anti Human Globulin	Lọ	2	
7	H07	Biliubin Total	Hộp	2	
8	H08	Cholesterol	Hộp	2	

STT	Mã HH	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9	H09	Creatinin	Hộp	12	
10	H10	Dung dịch chuẩn máy	Hộp	4	
11	H11	Dung dịch pha loãng	Hộp	20	
12	H12	Dung dịch phá vỡ hồng cầu 3 thành phần	Hộp	10	
13	H13	Dung dịch rửa máy	Hộp	15	
14	H14	Dung dịch rửa máy đậm đặc	Hộp	2	
15	H15	Glucose	Hộp	8	
16	H16	GOT	Hộp	12	
17	H17	GPT	Hộp	12	
18	H18	Hồng cầu mẫu (A,B,AB)	Bộ	4	
19	H19	Mẫu máu chuẩn máy 3 thành phần	Hộp	4	
20	H20	Thuốc thử xét nghiệm định tính nhóm máu hệ Rh	Lọ	3	
21	H21	Total Protein	Hộp	3	

STT	Mã HH	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
22	H22	Triglycerid	Hộp	2	
23	H23	Urea UV	Hộp	12	
		Tổng: 23 mặt hàng			

MẪU BÁO GIÁ**CÔNG TY**.....

Địa chỉ:

Số ĐKKD:

Điện thoại:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé

Địa chỉ: xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Công ty chúng tôi kính gửi Quý Bệnh viện báo giá sau:

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Hãng/Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VNĐ)	Mã kê khai	Giá kê khai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Hàng A									
2	Hàng B									
...										
	CỘNG:									

Bằng chữ: /.

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, ... bên mua không phải thanh toán bất kỳ một chi phí nào thêm.
- Chất lượng hàng hoá mới 100%.
- Hàng hoá bàn giao tại đơn vị sử dụng.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày ký.
- Bảo hành: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (..... tháng).

....., ngày tháng năm 2023

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

